

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 08 - 10 - 2019  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

Nghề nghiệp, nơi công tác: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Sen.

Nghề nghiệp, nơi công tác: Hiệu trưởng Trường mầm non tư thục Trẻ Em Thông Minh, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc Hôn nhân và gia đình (Ly hôn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; có mặt.

ĐKKHKT: Đội 3, thôn Đ1, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Quang H, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 3, thôn Đ1, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Quang H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vào ngày 16/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh H nhưng tình cảm không hạnh phúc, vì vợ chồng không hợp nhau nên không chia sẻ được với nhau và do anh H mãi chơi, bỏ bê gia

đình. Năm 2017 vì chán nản nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sau đó anh H đã hứa với chị sẽ thay đổi nên chị lại đồng ý quay về sống chung. Tuy nhiên, vợ chồng chỉ vui vẻ với nhau được khoảng một tháng rồi lại tiếp tục mâu thuẫn. Anh H vẫn mãi chơi không quan tâm đến chị, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và sống ly thân từ tháng 6/2019. Nhận thấy tình cảm của chị với anh H không còn và không muốn tiếp tục cuộc sống chung như vậy nữa nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức với gia đình anh H và nợ chung: Không có.

- Bị đơn là anh Phạm Quang H sau khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, Tòa án đã thông báo cho anh H biết yêu cầu khởi kiện của chị Th nhưng trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo để anh H trình bày ý kiến của mình về việc chị Th xin ly hôn và đến Tòa án tham gia phiên họp, hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của mẹ đẻ anh H là bà Phạm Thị S. Bà S cho biết: Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị Th, anh H ở chung với bà tại nhà ở thôn Đ1, xã Ph, huyện Đ. Thời gian vợ chồng anh, chị sống chung bà quan sát thấy anh chị hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H hay vui bạn bè, uống rượu bia về muộn, chị Th có nói ra nói vào nên vợ chồng cãi nhau. Có lần chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở khoảng một tháng, sau đó anh H đến đón về và vợ chồng lại hòa thuận. Đến năm 2018, anh H và chị Th lại tiếp tục mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rất lạnh nhạt. Khoảng tháng 6/2019, chị Th có nói với bà là quyết định ly hôn với anh H, rồi về nhà mẹ đẻ của chị ở. Từ đó đến nay chị Th không quay về và anh H cũng không đến đón. Theo bà giữa anh H và chị Th không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống. Các thông báo và văn bản của Tòa án gửi cho anh H bà đều đã đưa lại cho anh H nhưng do anh H không xin nghỉ làm được nên không đến Tòa án để làm việc.

- Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Phạm Quang H. Anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Phạm Quang H. Về con chung và tài sản, nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết việc xin ly hôn với anh Phạm Quang H

có địa chỉ cư trú tại xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, do đó Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định của pháp luật, tuy nhiên do anh Phạm Quang H vắng mặt nên Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ Điều 220, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Phạm Quang H vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quang H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng qui định pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quang H chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống chung. Chị Th đã nhiều lần về nhà mẹ đẻ để ở, từ tháng 6/2019 đến nay hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H đã có sự mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quang H không có con chung nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

1. Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phạm Quang H.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014015 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phạm Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyến**

